

MỞ ĐẦU

1. Lí do chọn đề tài

Trung tâm học tập cộng đồng là mô hình giáo dục mới, ngoài nhà trường, được xây dựng trên địa bàn xã, phường, thị trấn, thỏa mãn nhu cầu học tập suốt đời của người dân trong cộng đồng. Phát triển mô hình trung tâm học tập cộng đồng là một xu thế tất yếu nhằm thực hiện các mục tiêu xây dựng XHHT trong bối cảnh đổi mới hiện nay.

Thành phố Hà Nội là địa phương có phong trào xây dựng xã hội học tập phát triển khá mạnh và đã quan tâm nhiều tới xây dựng, phát triển trung tâm học tập cộng đồng. Tuy nhiên, nhận thức về trung tâm học tập cộng đồng còn nhiều hạn chế, phần lớn các trung tâm trên địa bàn Thành phố vẫn đang hoạt động chưa thật hiệu quả, việc tổ chức các chương trình học tập tại trung tâm còn đơn điệu, thụ động, cơ sở vật chất và kinh phí duy trì hoạt động còn hạn chế, cơ cấu tổ chức bộ máy và cơ chế vận hành chưa được ổn định.

Để phát triển bền vững và phát huy hiệu quả hoạt động của các trung tâm học tập cộng đồng xã, phường, thị trấn trên địa bàn Thành phố trong giai đoạn hiện nay đòi hỏi trước hết phải xây dựng được các giải pháp quản lý TTHTCĐ mang tính khả thi. Việc nghiên cứu vấn đề quản lý trung tâm học tập cộng đồng, từ đó tìm ra giải pháp quản lý trung tâm học tập cộng đồng trên địa bàn thành phố Hà Nội phù hợp trong bối cảnh đổi mới hiện nay là cần thiết cả về mặt lý luận và thực tiễn.

2. Mục đích nghiên cứu

Trên cơ sở nghiên cứu lý luận về quản lý trung tâm học tập cộng đồng và thực tiễn quản lý trung tâm học tập cộng đồng trên địa bàn Hà Nội, đề tài đề xuất các giải pháp quản lý trung tâm học tập cộng đồng trên địa bàn thành phố Hà Nội trong bối cảnh đổi mới hiện nay, góp phần xây dựng xã hội học tập, phát triển kinh tế - xã hội của Thủ đô và đất nước trong giai đoạn hiện nay.

3. Nhiệm vụ nghiên cứu

- 3.1. Nghiên cứu cơ sở lý luận về quản lý trung tâm học tập cộng đồng.
- 3.2. Đánh giá thực trạng quản lý trung tâm học tập cộng đồng trên địa bàn Hà Nội.
- 3.3. Đề xuất một số giải pháp quản lý trung tâm học tập cộng đồng trên địa bàn Hà Nội trong bối cảnh đổi mới hiện nay.
- 3.4. Tổ chức khảo nghiệm và thực nghiệm một số giải pháp quản lý trung tâm học tập cộng đồng được đề xuất trong luận án.

4. Khách thể và đối tượng nghiên cứu

- 4.1. Khách thể nghiên cứu: Hoạt động của trung tâm học tập cộng đồng.
- 4.2. Đối tượng nghiên cứu: Giải pháp quản lý trung tâm học tập cộng đồng ở thành phố Hà Nội trong bối cảnh đổi mới hiện nay.

5. Giả thuyết khoa học

Các trung tâm học tập cộng đồng trên địa bàn thành phố Hà Nội mặc dù đã có nhiều cố gắng để xây dựng, phát triển, song nhận thức về vị trí, vai trò của trung tâm học tập cộng đồng còn hạn chế; việc tổ chức hoạt động của trung tâm hiệu quả thấp, thiếu bền vững; chương trình, nội dung hoạt động chưa đáp ứng nhu cầu người học; đội ngũ cán bộ quản lý hạn chế về chuyên môn, nghiệp vụ; các điều kiện đầu tư cho trung tâm còn ít; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, hoạt động của trung tâm chưa hiệu quả; công tác kiểm tra, đánh giá, giám sát hoạt động trung tâm học tập cộng đồng chưa thường xuyên nên các

trung tâm học tập cộng đồng phát triển chậm, chưa bền vững, chưa đáp ứng được yêu cầu hiện nay. Vì thế, tìm ra những giải pháp phù hợp về cơ chế chính sách, cơ cấu tổ chức, đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, chương trình, nội dung hoạt động, công tác liên kết phối hợp quản lý, ứng dụng công nghệ thông tin, kiểm tra, giám sát để quản lý trung tâm học tập cộng đồng sẽ tạo chuyển biến quan trọng nâng cao hiệu quả hoạt động và đảm bảo sự phát triển bền vững của các trung tâm học tập cộng đồng trên địa bàn thành phố Hà Nội trong bối cảnh đổi mới hiện nay.

6. Phạm vi nghiên cứu

6.1. Về nội dung nghiên cứu: Đánh giá thực trạng quản lý trung tâm học tập cộng đồng trên địa bàn thành phố Hà Nội, nhận diện điểm mạnh, điểm yếu, đề xuất các giải pháp quản lý trung tâm học tập cộng đồng trên địa bàn thành phố Hà Nội trong bối cảnh đổi mới hiện nay đáp ứng yêu cầu xây dựng xã hội học tập.

6.2. Về không gian, thời gian: Nghiên cứu thực tiễn xây dựng, phát triển, quản lý trung tâm học tập cộng đồng trên địa bàn Hà Nội từ năm 2011 đến nay

6.3. Nghiên cứu giải pháp quản lý trung tâm học tập cộng đồng với chủ thể quản lý là Sở Giáo dục và Đào tạo.

6.4. Tổ chức khảo nghiệm, thực nghiệm hai giải pháp quản lý trung tâm học tập cộng đồng trên địa bàn Hà Nội.

7. Luận điểm bảo vệ

7.1. Phát triển mạng lưới và kiện toàn bộ máy tổ chức hoạt động của trung tâm học tập cộng đồng sẽ phát huy được thế mạnh của thiết chế giáo dục đặc biệt - trung tâm học tập cộng đồng.

7.2. Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và đổi mới nội dung, chương trình, hình thức tổ chức hoạt động trong TTHTCĐ sẽ đáp ứng được nhu cầu học tập thường xuyên, HTSĐ của người dân trong cộng đồng.

7.3. Quản lý các hoạt động của trung tâm học tập cộng đồng là yếu tố quan trọng để xây dựng xã hội học tập, đáp ứng nhu cầu học tập của nhân dân.

7.4. Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hoạt động của TTHTCĐ là yêu cầu quan trọng để nâng cao hiệu quả hoạt động của TTHTCĐ.

7.5. Việc đề xuất các giải pháp quản lý hoạt động trung tâm học tập cộng đồng phù hợp với điều kiện của địa phương sẽ phát huy được chức năng, nhiệm vụ của loại hình cơ sở giáo dục - trung tâm học tập cộng đồng.

8. Những đóng góp mới của luận án

8.1. Về mặt lý luận

- Hệ thống hóa và làm phong phú cơ sở lý luận của mô hình trung tâm học tập cộng đồng như một thiết chế giáo dục - xã hội với những đặc trưng của nó.

- Từng bước tiếp cận lý thuyết quản lý hiện đại vào việc quản lý trung tâm học tập cộng đồng từ triết lý trung tâm học tập cộng đồng là của cộng đồng, do cộng đồng và vì cộng đồng, đáp ứng nhu cầu học tập thường xuyên, học tập suốt đời của mọi người dân trong cộng đồng.

- Xác định, phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến công tác quản lý trung tâm học tập cộng đồng.

8.2. Về mặt thực tiễn

- Đánh giá được thực trạng các trung tâm học tập cộng đồng và quản lý trung tâm học tập cộng đồng, nhận diện được các ưu nhược điểm về quản lý trung tâm học tập cộng đồng, trên cơ sở đó đề xuất giải pháp khắc phục các hạn chế.

- Đề xuất các giải pháp quản lý trung tâm học tập cộng đồng trên địa bàn Hà Nội trong bối cảnh đổi mới hiện nay có căn cứ khoa học và tính khả thi cao.

9. Phương pháp tiếp cận và các phương pháp nghiên cứu

9.1. Phương pháp tiếp cận

Phương pháp tiếp cận hệ thống; Phương pháp tiếp cận lịch sử - logic; Phương pháp tiếp cận nhu cầu của các đối tượng; Phương pháp tiếp cận chức năng quản lý; Phương pháp tiếp cận nội dung.

9.2. Các phương pháp nghiên cứu

Phương pháp nghiên cứu lý luận; Các phương pháp nghiên cứu thực tiễn; Phương pháp lấy ý kiến chuyên gia; Phương pháp thực nghiệm; Phương pháp thống kê.

10. Cấu trúc luận án

Ngoài phần mở đầu, phần kết luận và khuyến nghị, danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục, nội dung luận án được trình bày trong 3 chương.

Chương 1: Cơ sở lý luận về quản lý trung tâm học tập cộng đồng trong bối cảnh đổi mới hiện nay.

Chương 2: Thực trạng quản lý trung tâm học tập cộng đồng trên địa bàn thành phố Hà Nội trong bối cảnh đổi mới hiện nay.

Chương 3: Giải pháp quản lý trung tâm học tập cộng đồng trên địa bàn thành phố Hà Nội trong bối cảnh đổi mới hiện nay.

Chương 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ QUẢN LÝ TRUNG TÂM HỌC TẬP CỘNG ĐỒNG TRONG BỐI CẢNH ĐỔI MỚI HIỆN NAY

1.1. Tổng quan nghiên cứu vấn đề

1.1.1. Các công trình nghiên cứu về học tập suốt đời, xã hội học tập, trung tâm học tập cộng đồng

1.1.1.1. Các công trình nghiên cứu về học tập suốt đời, xã hội học tập, trung tâm học tập cộng đồng trên thế giới

Trên thế giới đã có nhiều nghiên cứu về xây dựng xã hội học tập, học tập suốt đời trong điều kiện hiện nay. Các nhà tương lai học, giáo dục học trên thế giới như Toffler Alvin, Thomas L.Friedman, Raja. RoySingh, Viên Quốc Chấn,... đã phân tích xã hội hiện đại, được xây dựng trên nền tảng của hệ thống tri thức khoa học phát triển nhanh, biến đổi mạnh và sự thông tin toàn cầu. Các nhà tương lai học đã đưa ra dự báo nền giáo dục mới hoàn toàn khác với nền giáo dục truyền thống mà đặc trưng cơ bản của nó là sự lỗi thời nhanh chóng của kiến thức cũng như của các ngành sản xuất trong xã hội. Do đó nền giáo dục mới phải hướng đến sự giáo dục suốt đời.

Nghiên cứu về XHHT, các nhà khoa học đã tiếp cận theo nhiều cách khác nhau, có thể kể đến ba cách tiếp cận cơ bản: Cách tiếp cận logic, cách tiếp cận quá trình và cách tiếp cận theo nhu cầu.

Điển hình cho cách tiếp cận logic là Faure và cộng sự; Torsten Husen; Steward Ranson. Qua nghiên cứu rút ra một số kết luận: Giáo dục sẽ trở thành một quá trình suốt đời; Giáo dục sẽ không có những điểm vào và điểm kết thúc cố định. Nó sẽ trở thành một tiến trình liên tục trong nền giáo dục chính quy và trong vai trò của nó với các chức năng khác của cuộc sống; Giáo dục sẽ đảm nhiệm thêm đặc tính phi chính quy hơn, khi ngày càng có nhiều người có thể tiếp cận được với nó. Bên cạnh các "trung tâm học tập", sẽ có các phương tiện học tập tại nhà và tại nơi làm việc...

Theo cách tiếp cận quá trình, tiêu biểu là Donald Schon. Tác giả đã cho rằng xã hội và tất cả các cơ quan, tổ chức trong nó có những quá trình biến đổi liên tiếp. Đó đó cần phải hiểu, định hướng, gây ảnh hưởng và quản lý được những thay đổi liên tiếp đó. Phải tạo ra năng lực thích ứng với những biến đổi liên tiếp và phải hòa nhập được vào bản thân chúng ta như các cơ quan đoàn thể, tổ chức của chúng ta.

Tiêu biểu cho cách tiếp cận theo nhu cầu là Rober M. Hutchins. Các nghiên cứu đã rút ra kết luận: xã hội học tập trở nên cấp thiết, sự thay đổi một cách nhanh chóng của xã hội đòi hỏi giáo dục phải đáp ứng nhu cầu thay đổi đó, vì vậy giáo dục phải tạo điều kiện cho việc học tập của con người diễn ra liên tục.

Nhìn chung các công trình nghiên cứu trên đã giải quyết được các nội dung cơ bản của vấn đề xu thế của HTSD và xây dựng một XHHT như tính tất yếu của thời đại.

Cùng với việc nghiên cứu về HTSD, xây dựng XHHT, các nhà khoa học trên thế giới đã quan tâm nghiên cứu về mô hình TTHTCĐ và khẳng định một trong những giải pháp quan trọng để phát triển cộng đồng và để cộng đồng tham gia cần thiết phải xây dựng và phát triển các cơ sở giáo dục cộng đồng.

Các nghiên cứu chỉ ra rằng việc tổ chức học tập ở TTHTCĐ phải được chỉ đạo theo 6 nguyên tắc: Việc học và giáo dục là kết quả tự thân, nhằm vào cả cá nhân và xã hội; Giáo dục không chính quy phải có ích cho xã hội...; Việc học tập ở trung tâm phải bảo đảm 3 mục tiêu: công bằng, phù hợp, chất lượng cao; Mọi đổi mới trong việc học tập phải có sự phân tích các thông tin sâu sắc, bám sát thực tiễn và có chính sách hỗ trợ; Nội dung học tập ở cộng đồng phải chú ý đến những giá trị cơ bản mà cộng đồng quốc tế quan tâm; Giáo dục là trách nhiệm của toàn xã hội, mọi người có trách nhiệm tham gia học tập và có đầy đủ trách nhiệm trong quá trình giáo dục.

Như vậy, tư tưởng học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập đã được nhiều nước trên thế giới quan tâm. Đặc biệt, cùng với việc thúc đẩy học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập, hệ thống cơ sở giáo dục thường xuyên mà nòng cốt là trung tâm học tập cộng đồng đã phát triển nhanh ở nhiều nước trên thế giới.

1.1.1.2. Các công trình nghiên cứu về học tập suốt đời và xã hội học tập ở Việt Nam

Ở Việt Nam, các nhà nghiên cứu cũng đã đề cập tới xu thế HTSD và xây dựng XHHT. Một số nhà nghiên cứu về XHHT: Phạm Minh Hạc, Phạm Tất Dong, Vũ Ngọc Hải, Nguyễn Vinh Hiển, Đặng Quốc Bảo, Tô Bá Trượng, đã nhấn mạnh quan điểm, cơ sở lý luận về nền giáo dục hiện đại và XHHT, HTSD, những vấn đề cơ bản để xây dựng XHHT ở nước ta, quan niệm mới về việc học trong thời đại ngày nay. Các tác giả đã đề cập đến nội dung phát triển các thiết chế giáo dục trên địa bàn xã, phường, theo hướng xây dựng XHHT và những điều kiện để xây dựng XHHT ở xã, phường, thị trấn, cần gắn vấn đề xây dựng XHHT với xây dựng nông thôn mới...

Các công trình nghiên cứu về học tập suốt đời, xã hội học tập ở Việt Nam đã khẳng định sự cần thiết của việc học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập; những định hướng trong việc xây dựng xã hội học tập, các thành tố tạo nên xã hội học tập và đặc trưng mong muốn của xã hội học tập.

1.1.2. Các công trình nghiên cứu về quản lý trung tâm học tập cộng đồng

1.1.2.1. Các nghiên cứu về quản lý trung tâm học tập cộng đồng trên thế giới

Tổ chức giáo dục - khoa học và văn hoá của Liên hợp quốc coi việc xây dựng và phát triển TTHTCĐ là một giải pháp quan trọng để phát triển cộng đồng ở mỗi quốc gia, góp phần làm giảm thiểu sự cách biệt về trình độ dân trí giữa thành thị và nông thôn. Một số nhà nghiên cứu đã đề cập đến việc quản lý mô hình TTHTCĐ như là một phần của giải pháp giáo dục thích hợp cho mọi người, quản lý phát triển mô hình TTHTCĐ là con đường tất yếu để thực hiện mục tiêu học tập suốt đời, xây dựng XHHT ở các quốc gia.

Một số nhà khoa học và nhà hoạch định chính sách ở Nhật Bản, Thái Lan, Myanmar, Ấn độ, Trung quốc, Banglades... đã nghiên cứu về quản lý TTHTCĐ và phương thức quản lý phù hợp nhất đối với quốc gia mình. Các nghiên cứu đã chỉ ra một điểm chung là phương thức quản lý TTHTCĐ là sự tổng hợp hai hình thức quản lý: quản lý công và tự quản.

Nghiên cứu sự phát triển mô hình tổ chức và quản lý TTHTCĐ trên thế giới cho thấy TTHTCĐ ở các nước dù có tên gọi khác nhau nhưng đều thể hiện rõ là một cơ chế có hiệu quả để thực hiện xoá mù chữ và GDTX và có vai trò quan trọng trong phát triển cộng đồng.

1.1.2.2. Các nghiên cứu về quản lý trung tâm học tập cộng đồng ở Việt Nam

Việc nghiên cứu quản lý TTHTCĐ ở Việt Nam đã được triển khai từ khá sớm. Những nghiên cứu nói trên đã góp phần làm rõ một số vấn đề lý luận và thực tiễn của TTHTCĐ như: Vị trí, vai trò, chức năng của TTHTCĐ; công tác quản lý TTHTCĐ; những kết quả bước đầu trong việc phát triển mô hình giáo dục TTHTCĐ...

Hệ thống các công trình nghiên cứu của các tác giả ngoài nước rất rộng và rất có giá trị về mặt lí luận, có giá trị cho việc nghiên cứu xây dựng XHHT và quản lý các TTHTCĐ. Những nghiên cứu thực tiễn của các tác giả trong nước khá phong phú, đi sâu vào những vấn đề xây dựng xã hội học tập, quản lý trung tâm học tập cộng đồng mang tính khái quát chung của cả nước.

1.2. Khái niệm cơ bản của đề tài

1.2.1. Học tập suốt đời

Học tập suốt đời được hiểu là quá trình học tập thường xuyên, liên tục, nhằm đáp ứng nhu cầu nâng cao hiểu biết, cập nhật kiến thức, kỹ năng của người học ở mọi lứa tuổi trong từng giai đoạn cụ thể.

1.2.2. Xã hội học tập

Xã hội học tập là một xã hội, trong đó, mọi cá nhân đều hướng tới việc học và thực hiện học tập thường xuyên, học tập suốt đời; mọi tổ chức đều phải có trách nhiệm với việc học tập, tham gia đóng góp thúc đẩy phát triển giáo dục và trở thành đơn vị học tập.

1.2.3. Giáo dục thường xuyên

Giáo dục thường xuyên là hình thức giáo dục theo phương thức không chính quy nhằm giúp mọi người vừa làm vừa học, học liên tục, học suốt đời nhằm hoàn thiện nhân cách, mở rộng hiểu biết, nâng cao trình độ học vấn, chuyên môn, nghiệp vụ để cải thiện chất lượng cuộc sống, tìm việc làm và thích nghi với đời sống xã hội.

1.2.4. Giáo dục cộng đồng

Giáo dục cộng đồng được hiểu là phương thức giáo dục không chính quy do người dân trong cộng đồng tự tổ chức để đáp ứng nhu cầu học tập thường xuyên của người dân (nhất là những người không có điều kiện đến trường, lớp chính quy); là hình thức giáo dục tự nguyện song có sự quan tâm, giúp đỡ của cấp ủy, chính quyền, đoàn thể và các cơ sở giáo dục trên địa bàn.

1.2.5. Trung tâm học tập cộng đồng

Trung tâm học tập cộng đồng là cơ sở giáo dục thường xuyên trong hệ thống giáo dục quốc dân, là trung tâm học tập tự chủ của cộng đồng cấp xã, có sự quản lý hỗ trợ của Nhà nước, đồng thời phát huy mạnh mẽ sự tham gia, đóng góp của người dân trong cộng đồng dân cư để xây dựng và phát triển các trung tâm theo cơ chế Nhà nước và Nhân dân cùng làm.

1.2.6. Quản lý trung tâm học tập cộng đồng

Quản lý trung tâm học tập cộng đồng được hiểu là quá trình lãnh đạo, tổ chức, điều khiển toàn bộ hoạt động của trung tâm học tập cộng đồng, nhằm đảm bảo cho thiết chế giáo dục này đạt được kết quả mong muốn.

1.3. Bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay

1.3.1. Xu thế phát triển giáo dục

1.3.1.1. Xu thế phát triển giáo dục

Tuy có những điểm khác nhau trong quan niệm về xu thế phát triển của giáo dục trong thế kỷ XXI nhưng các nhà nghiên cứu trong và ngoài nước đều thống nhất trên những vấn đề có tính nguyên tắc, đó là xu thế giáo dục cho mọi người, học tập suốt đời và tạo ra XHHT với sự phát triển tất yếu của phương thức GDTX.

1.3.1.2. Quan điểm, mục tiêu phát triển giáo dục nước ta giai đoạn hiện nay

Phát triển giáo dục phải thực sự là quốc sách hàng đầu, là sự nghiệp của Đảng, Nhà nước và của toàn dân; xây dựng xã hội học tập, tạo cơ hội bình đẳng để ai cũng được học, học suốt đời.

1.3.2. Bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay

1.3.2.1. Bối cảnh thời đại

Sự phát triển nhanh chóng và tốc độ của khoa học công nghệ, sự phát triển toàn diện của nền kinh tế tri thức, những vấn đề toàn cầu hóa và quan hệ kinh tế quốc tế, cũng như giải quyết những vấn đề mang tính toàn cầu đòi hỏi nhân loại phải nhanh chóng tiếp cận tri thức mới, phải được học tập thường xuyên, học tập suốt đời, học trong nhà trường, học ngoài nhà trường.

1.3.2.2. Bối cảnh trong nước

Giáo dục nước ta phát triển trong bối cảnh thế giới có nhiều thay đổi nhanh và phức tạp. Cách mạng khoa học và công nghệ, đặc biệt là công nghệ thông tin và truyền thông sẽ tạo ra những điều kiện thuận lợi để đổi mới cơ bản nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức giáo dục, đổi mới quản lý giáo dục, tiến tới một nền giáo dục điện tử đáp ứng nhu cầu của từng cá nhân người học.

Giáo dục Thủ đô: Xây dựng Thủ đô thực sự là trung tâm lớn, tiêu biểu hàng đầu của cả nước về giáo dục, đào tạo; phấn đấu đến năm 2025 giáo dục Thủ đô đạt trình độ tiên tiến trong khu vực.

Một trong những nhiệm vụ quan trọng trước mắt cũng như lâu dài đối với giáo dục là xây dựng, phát triển hệ thống GDTX mà trung tâm học tập cộng đồng là cơ sở GDTX quan trọng để thực hiện học tập suốt đời, xây dựng XHHT.

1.3.3. Yêu cầu của đổi mới giáo dục hiện nay đối với trung tâm học tập cộng đồng

Đẩy mạnh phát triển hệ thống GDTX mà trung tâm học tập cộng đồng là cơ sở GDTX quan trọng để thực hiện học tập suốt đời, xây dựng XHHT. Phát triển bền vững và nhân rộng mô hình TTHTCĐ tại xã, phường.

1.4. Hoạt động của trung tâm học tập cộng đồng

1.4.1. Vị trí, vai trò, chức năng của trung tâm học tập cộng đồng

1.4.1.1. Vị trí của trung tâm học tập cộng đồng

Trung tâm học tập cộng đồng thuộc hệ thống giáo dục thường xuyên, là cơ sở GDTX ở địa phương.

1.4.1.2. Vai trò của trung tâm học tập cộng đồng

Nâng cao dân trí; đào tạo nguồn nhân lực; đáp ứng nhu cầu học tập thường xuyên, học tập suốt đời cho người dân và cộng đồng.

1.4.1.3. Chức năng của trung tâm học tập cộng đồng

Giáo dục và huấn luyện; thông tin và tư vấn; phát triển cộng đồng; liên kết phối hợp.

1.4.2. Khái quát hoạt động của trung tâm học tập cộng đồng

Hoạt động của TTHTCĐ tập trung vào các nội dung, chương trình: Các chương trình học văn hóa; các chương trình tạo thu nhập; các chương trình nâng cao chất lượng cuộc sống; các chương trình đáp ứng sở thích cá nhân; chương trình cập nhật kiến thức...

1.4.3. Đặc trưng hoạt động trung tâm học tập cộng đồng

Đặc trưng: tổ chức - sự phạm; kinh tế - xã hội; quản lý - phối hợp.

1.4.4. Trung tâm học tập cộng đồng là cơ sở giáo dục hướng tới nhu cầu người học

Cá thể hóa công tác quản lý TTHTCĐ phù hợp với từng đối tượng giáo dục, phù hợp với từng chương trình giáo dục, phù hợp với từng hoạt động giáo dục.

1.5. Quản lý trung tâm học tập cộng đồng trong bối cảnh đổi mới hiện nay

1.5.1. Xây dựng cơ chế quản lý, chế độ chính sách đối với trung tâm học tập cộng đồng

- Ban hành các chính sách cụ thể về việc huy động các nguồn lực của địa phương phục vụ cho các hoạt động của trung tâm.

- Ban hành các văn bản chỉ đạo việc tổ chức và quản lý các hoạt động của trung tâm.

- Triển khai, thực hiện đầy đủ chế độ chính sách mà Trung ương, Thành phố đã ban hành kết hợp bổ sung, hoàn thiện các chế độ chính sách của địa phương.

Nếu có cơ chế quản lý thống nhất, chế độ chính sách phù hợp, công tác quản lý trung tâm học tập cộng đồng sẽ đạt kết quả tốt.

1.5.2. Phát triển mạng lưới trung tâm học tập cộng đồng

- Căn cứ vào vị trí địa lý; căn cứ vào phân bố dân cư; căn cứ vào cơ cấu nghề nghiệp để xây dựng quy hoạch, phát triển mạng lưới TTHTCĐ.

- Căn cứ vào vị trí địa lý, việc phân bố dân cư và cơ cấu nghề nghiệp trên địa bàn toàn tỉnh, thành phố, các cơ quan quản lý sẽ có cơ sở để xây dựng quy hoạch phát triển mạng lưới TTHTCĐ cho phù hợp với từng vùng, miền, quận, huyện trên địa bàn quản lý.

1.5.3. Quản lý hoạt động của trung tâm học tập cộng đồng

1.5.3.1. Quản lý chương trình, nội dung giáo dục

Chương trình, nội dung giáo dục trong TTHTCĐ rất phong phú, đa dạng, tập trung vào 5 lĩnh vực: Giáo dục pháp luật, giáo dục văn hóa - xã hội, giáo

dục sức khỏe, giáo dục bảo vệ môi trường và giáo dục phát triển kinh tế - tăng thu nhập.

1.5.3.2. Quản lý chất lượng hoạt động trong trung tâm học tập cộng đồng

Quản lý chất lượng hoạt động giáo dục TTHTCĐ tập trung vào các chương trình giáo dục trong TTHTCĐ.

Để quản lý chất lượng hoạt động giáo dục trong TTHTCĐ, cần phải xây dựng hệ thống tiêu chí đánh giá cụ thể với những chỉ số được lượng hóa, nêu rõ phương thức đảm bảo chất lượng và quản lý chất lượng TTHTCĐ.

1.5.3.3. Quản lý đội ngũ cán bộ quản lý trung tâm học tập cộng đồng

Trong quản lý TTHTCĐ người giám đốc trung tâm có vai trò rất quan trọng, vì vậy quản lý đội ngũ cán bộ quản lý TTHTCĐ tập trung vào vai trò giám đốc TTHTCĐ; xác định rõ mục tiêu quản lý TTHTCĐ đối với lãnh đạo trung tâm; xác định rõ nhiệm vụ của lãnh đạo TTHTCĐ; xác định các năng lực cần có của cán bộ quản lý TTHTCĐ nhất là người giám đốc trung tâm.

1.5.3.4. Quản lý cơ sở vật chất

Cần bố trí TTHTCĐ có cơ sở vật chất và các thiết bị đáp ứng yêu cầu hoạt động của trung tâm. Đi đôi với việc đầu tư trang bị, điều quan trọng hơn hết là phải chú trọng đến việc quản lý cơ sở vật chất trong TTHTCĐ. Người quản lý cần hiểu rõ đòi hỏi của chương trình giáo dục và những điều kiện cơ sở vật chất cần phải có để thực hiện chương trình giáo dục trong trung tâm học tập cộng đồng.

1.5.3.5. Quản lý đầu tư tài chính

Nguồn tài chính trong TTHTCĐ hiện nay: Hỗ trợ kinh phí mua sắm trang thiết bị ban đầu; hỗ trợ kinh phí hoạt động thường xuyên; ngoài ra các trung tâm được tham gia thực hiện các chương trình dự án; nguồn kinh phí hỗ trợ. Các trung tâm học tập cộng đồng chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí được ngân sách nhà nước hỗ trợ đúng chế độ.

1.5.4. Chỉ đạo ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hoạt động của trung tâm học tập cộng đồng

Một số nội dung cơ bản cần tập trung chỉ đạo việc ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý và hoạt động của TTHTCĐ: Nâng cao nhận thức, nâng cao kiến thức, kỹ năng ứng dụng Công nghệ thông tin cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên; có kế hoạch cụ thể và đầu tư trang thiết bị Công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu cho việc ứng dụng Công nghệ thông tin trong quản lý, dạy học của giáo viên.

1.5.5. Kiểm tra, đánh giá hoạt động của trung tâm học tập cộng đồng

Khi kiểm tra, đánh giá xếp loại trung tâm học tập cộng đồng tập trung vào các nội dung sau: Điều kiện hoạt động của trung tâm; kết quả hoạt động của trung tâm; tác động hiệu quả hoạt động của trung tâm học tập cộng đồng.

1.5.6. Phân cấp quản lý trung tâm học tập cộng đồng

Quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo; Quản lý của Hội Khuyến học cấp tỉnh; Quản lý của Phòng Giáo dục và Đào tạo; Sự phối hợp của các cơ sở giáo dục; Quản lý của Ủy ban nhân dân cấp xã.

1.6. Các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý trung tâm học tập cộng đồng

1.6.1. Chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền địa phương

- 1.6.2. Năng lực của cán bộ quản lý trung tâm học tập cộng đồng**
1.6.3. Chương trình, nội dung hoạt động của trung tâm học tập cộng đồng
1.6.4. Nhu cầu học tập thường xuyên của người dân
1.6.5. Vấn đề xã hội hóa nguồn lực (cơ sở vật chất, thiết bị và tài chính) phục vụ cho hoạt động

KẾT LUẬN CHƯƠNG I

Học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập đang là một xu thế phát triển của các quốc gia trên thế giới, nhất là trong thời đại ngày nay, thời đại của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, thời đại của nền kinh tế tri thức, hội nhập, toàn cầu hóa.

Nghiên cứu xu thế phát triển giáo dục và bối cảnh đổi mới hiện nay đã cho thấy những đặc điểm nổi bật chi phối sự phát triển hệ thống trung tâm học tập cộng đồng trong bối cảnh đổi mới hiện nay.

Các nghiên cứu về xây dựng XHHT, trung tâm học tập cộng đồng cho thấy, mô hình trung tâm học tập cộng đồng đang trong quá trình vừa phát triển vừa hoàn thiện. Xây dựng, phát triển bền vững trung tâm học tập cộng đồng là một yêu cầu tất yếu, đáp ứng nhu cầu học tập thường xuyên, suốt đời của mọi người dân trong bối cảnh của một XHHT.

Quản lý trung tâm học tập cộng đồng là quản lý một thiết giáo dục của cộng đồng, do cộng đồng và vì cộng đồng. Vấn đề xây dựng cơ chế quản lý, chế độ chính sách cho trung tâm học tập cộng đồng; phát triển mạng lưới trung tâm học tập cộng đồng; quản lý hoạt động, quản lý nội dung giáo dục, chất lượng giáo dục TTHTCĐ; quản lý cơ sở vật chất, đầu tư tài chính; chỉ đạo ứng dụng công nghệ thông tin trong TTHTCĐ; công tác kiểm tra, đánh giá các hoạt động của trung tâm học tập cộng đồng là những nội dung cơ bản của quản lý trung tâm học tập cộng đồng...

Đối với thành phố Hà Nội, với đặc thù Thủ đô, cần phải có những nghiên cứu hệ thống, đầy đủ, sát hợp về mô hình hoạt động, cơ chế quản lý, đánh giá thực trạng quản lý TTHTCĐ, từ đó đề ra những giải pháp phù hợp nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của TTHTCĐ.

Chương 2

THỰC TRẠNG QUẢN LÝ TRUNG TÂM HỌC TẬP CỘNG ĐỒNG TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI TRONG BỐI CẢNH ĐỔI MỚI HIỆN NAY

2.1. Khái quát về xây dựng và quản lý trung tâm học tập cộng đồng ở Việt Nam

2.1.1. Những yêu cầu về xây dựng xã hội học tập, phát triển trung tâm học tập cộng đồng trong bối cảnh đổi mới hiện nay

Các văn bản của Đảng và Nhà nước đã định hướng chiến lược cho việc xây dựng XHHT và phát triển trung tâm học tập cộng đồng. Đó là cơ sở pháp lý, là yêu cầu quan trọng để các cấp, các ngành xây dựng, triển khai thực hiện nhiệm vụ chính trị của mình.

2.1.2. Quản lý trung tâm học tập cộng đồng ở Việt Nam

Về đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, báo cáo viên, cộng tác viên; về kinh phí; về cơ sở vật chất và trang thiết bị; về số lượng học viên.

2.2. Khái quát tình hình kinh tế - xã hội và giáo dục thành phố Hà Nội

2.2.1. Khái quát vị trí địa lý và điều kiện tự nhiên thành phố Hà Nội

2.2.2. Tình hình phát triển giáo dục và đào tạo thành phố Hà Nội.

2.2.2.1. Khái quát chung về hệ thống giáo dục và đào tạo thành phố Hà Nội.

2.2.2.2. Thực trạng phát triển Giáo dục và Đào tạo thành phố Hà Nội

2.3. Tổ chức khảo sát thực trạng

2.3.1. Mục tiêu nghiên cứu thực trạng

2.3.2. Nội dung nghiên cứu thực trạng

2.3.3. Phạm vi nghiên cứu thực trạng

2.3.4. Đối tượng khảo sát

2.3.5. Phương pháp nghiên cứu

2.3.6. Xử lý số liệu

2.4. Thực trạng quản lý trung tâm học tập cộng đồng trên địa bàn thành phố Hà Nội trong bối cảnh đổi mới hiện nay

2.4.1. Thực trạng nhận thức của các cấp lãnh đạo Đảng, Chính quyền, ngành giáo dục và người dân về trung tâm học tập cộng đồng

Bảng 1. Kết quả khảo sát nhận thức của lãnh đạo Đảng, chính quyền các cấp, ngành giáo dục về trung tâm học tập cộng đồng

TT	Nội dung	Mức độ đánh giá		
		Đồng ý	Phân vân	Không đồng ý
1	Trung tâm học tập cộng đồng hoạt động theo cơ chế Nhà nước và nhân dân cùng làm	26% (104)	5% (20)	69% (276)
2	Trung tâm học tập cộng đồng có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng	42% (168)	2% (8)	56% (224)
3	Hoạt động của TTHTCĐ nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho mọi người ở mọi lứa tuổi được học tập thường xuyên, HTSĐ.	37% (148)	6% (24)	57% (228)
4	Tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác XMC và các chương trình cập nhật kiến thức, kỹ năng.	39% (156)	3% (12)	58% (232)
5	Tổ chức các hoạt động giao lưu văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao, đọc sách báo, tư vấn khuyến học.	44% (176)	2,5% (10)	53,5% (214)
6	Điều tra nhu cầu học tập của cộng đồng, xây dựng nội dung và hình thức học tập phù hợp với điều kiện cụ thể của từng nhóm đối tượng.	23% (92)	6,5% (26)	70,5% (282)
7	Trung tâm học tập cộng đồng do Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý trực tiếp và chịu sự chỉ đạo về chuyên môn, nghiệp vụ của Phòng GD&ĐT.	51% (204)	1% (4)	48% (192)
8	Trung tâm học tập cộng đồng có 4 chức năng cơ bản: Giáo dục và huấn luyện; thông tin và tư vấn; phát triển cộng đồng; liên kết phối hợp.	18% (72)	9,5% (38)	72,5% (290)
9	Tính chất của TTHTCĐ: tính đa dạng linh hoạt; tính mềm dẻo; tính thiết thực khả thi; của cộng đồng, do cộng đồng và vì cộng đồng.	21% (84)	6,5% (26)	72,5% (290)

Như vậy, đội ngũ cán bộ cấp ủy Đảng, chính quyền, ngành giáo dục, TTHTCĐ nhận thức về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, vai trò của trung tâm học

tập cộng đồng còn nhiều hạn chế, đây chính là một trong những nguyên nhân lý giải vì sao hệ thống TTHTCĐ trên địa bàn Hà Nội hoạt động kém hiệu quả.

2.4.2. Thực trạng cơ chế quản lý, chế độ chính sách đối với trung tâm học tập cộng đồng

2.4.2.1. Quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo

Bảng 2. Kết quả khảo sát thực trạng vai trò quản lý của Sở GD&ĐT đối với trung tâm học tập cộng đồng

TT	Nội dung đánh giá	Mức độ		
		Tốt	Bình thường	Chưa tốt
1	Tham mưu Thành phố nhiều chính sách cho xây dựng XHHT và phát triển TTHTCĐ.	104 (26%)	132 (33%)	164 (41%)
2	Tham mưu Thành phố chỉ đạo quận, huyện, thị xã tích cực thành lập, phát triển TTHTCĐ.	88 (22%)	204 (51%)	108 (27%)
3	Thường xuyên phối hợp với Sở, ngành, quận, huyện về chỉ đạo TTHTCĐ.	124 (31%)	200 (50%)	76 (19%)
4	Kịp thời chỉ đạo Phòng GD&ĐT, TTGD TX trong quản lý, tổ chức hoạt động TTHTCĐ.	220 (55%)	136 (34%)	44 (11%)
5	Tổ chức việc bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên TTHTCĐ.	284 (71%)	96 (24%)	20 (5%)

Do việc tham mưu với Thành phố chưa thường xuyên, sự cụ thể hóa các văn bản chỉ đạo của Bộ GD&ĐT chưa kịp thời, công tác kiểm tra, đánh giá chưa sâu sát, nên hiệu quả công tác chỉ đạo của Sở GD&ĐT đối với việc xây dựng XHHT, quản lý trung tâm học tập cộng đồng còn thấp.

2.4.2.2. Quản lý của Phòng Giáo dục và Đào tạo

Vai trò của Phòng GD&ĐT trong việc tham mưu, tổ chức các hoạt động đối với TTHTCĐ còn nhiều hạn chế. Đó cũng chính là nguyên nhân lý giải tại sao trong thời gian qua các TTHTCĐ trên địa bàn Hà Nội hoạt động kém hiệu quả.

2.4.2.3. Quản lý của Ủy ban nhân dân cấp xã

Bảng 3. Kết quả khảo sát thực trạng vai trò của UBND cấp xã đối với trung tâm học tập cộng đồng

TT	Nội dung đánh giá	Mức độ		
		Tốt	Bình thường	Chưa tốt
1	Kịp thời tham mưu kiện toàn bộ máy cán bộ quản lý TTHTCĐ.	264 (66%)	118 (29,5%)	18 (4,5%)
2	Chỉ đạo TTHTCĐ xây dựng kế hoạch hoạt động hàng năm phù hợp với địa phương.	176 (44%)	114 (28,5%)	110 (27,5%)
3	Chỉ đạo TTHTCĐ phối hợp với các ban, ngành xây dựng quy chế phối hợp và thực hiện có hiệu quả quy chế phối hợp.	146 (36,5%)	126 (31,5%)	128 (32%)
4	Cấp ngân sách đảm bảo các hoạt động của TTHTCĐ.	146 (36,5%)	64 (16%)	190 (47,5%)
5	Tổ chức kiểm tra, đánh giá TTHTCĐ theo kế hoạch hàng năm.	126 (31,5%)	62 (15,5%)	212 (53%)

2.4.2.4. Hội Khuyến học Thành phố

Hoạt động của Hội Khuyến học chưa thường xuyên, việc phối hợp với ngành giáo dục chưa nhiều, chưa chủ động. Việc tập huấn cho cán bộ các cấp hội về trung tâm học tập cộng đồng còn ít.

Như vậy, việc xây dựng và phát triển TTHTCĐ trên địa bàn Hà Nội đã bước đầu được quan tâm, chế độ chính sách đối với TTHTCĐ từng bước được thực hiện để đáp ứng nhu cầu hoạt động của TTHTCĐ. Tuy nhiên, sự tham gia vào cuộc đối với việc xây dựng, phát triển TTHTCĐ của các cấp, các ngành còn nhiều hạn chế. Cơ chế quản lý chưa rõ ràng, sự liên kết phối hợp giữa ngành giáo dục và các ngành, đoàn thể chưa nhiều, thiếu thường xuyên, hiệu quả thấp.

2.4.3. Thực trạng phát triển mạng lưới trung tâm học tập cộng đồng trên địa bàn thành phố Hà Nội

Tỷ lệ số trung tâm học tập cộng đồng được thành lập so với số xã, phường thị trấn đạt 100%. Đối với 14 quận, huyện của Hà Nội cũ đến cuối năm 2007 tất cả các xã, phường đã thành lập TTHTCĐ và đi vào hoạt động.

2.4.4. Thực trạng quản lý hoạt động trung tâm học tập cộng đồng trên địa bàn thành phố Hà Nội

2.4.4.1. Thực trạng quản lý chương trình, nội dung hoạt động trong trung tâm học tập cộng đồng trên địa bàn thành phố Hà Nội

Bảng 4. Kết quả tổ chức thực hiện các chương trình, nội dung hoạt động tại trung tâm học tập cộng đồng

TT	Nội dung hoạt động	Mức độ đánh giá		
		Thường xuyên	Phân vân	Không thường xuyên
1	Tham gia công tác xóa mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học, trung học cơ sở.	290 (72,5%)	9 (2,2%)	101 (25,3%)
2	Cung cấp kiến thức về khoa học, kỹ thuật góp phần phát triển kinh tế, xóa đói, giảm nghèo.	144 (36%)	16 (4%)	240 (60%)
3	Góp phần trang bị cho người dân kiến thức về Hiến pháp, pháp luật.	242 (60,5%)	15 (3,7%)	143 (35,8%)
4	Nâng cao hiểu biết về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước.	298 (74,5%)	8 (2%)	94 (23,5%)
5	Tổ chức các chuyên đề giáo dục đạo đức, lối sống cho thanh niên, thiếu niên tại địa phương.	184 (46%)	21 (5,3%)	195 (48,7%)
6	Cung cấp những kiến thức về phòng bệnh, chữa bệnh, phòng, chống HIV/AIDS, ma túy, mại dâm và tệ nạn xã hội.	232 (57,9%)	11 (2,8%)	157 (39,3%)
7	Góp phần nâng cao nhận thức của người dân về bảo vệ môi trường.	290 (72,5%)	9 (2,2%)	101 (25,3%)
8	Truyền thông dân số, kế hoạch hóa gia đình, kiến thức làm mẹ, chăm sóc sức khỏe vị thành niên.	243 (60,7%)	12 (3%)	145 (36,3%)
9	Tổ chức các lớp dạy nghề ngắn hạn cho nông dân nhằm phổ biến kinh nghiệm xóa đói giảm nghèo.	290 (72,5%)	5 (1,2%)	105 (26,3%)
10	Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ truyền thông của cộng đồng...	312 (78%)	2 (0,5%)	86 (21,5%)

Như vậy, nội dung học tập tại các TTHTCĐ tương đối đa dạng, phong phú. Tuy nhiên nhiều nội dung, chương trình tiến hành không thường xuyên, vì vậy chưa thu hút được nhiều người đến học tại trung tâm học tập cộng đồng.

2.4.4.2. Thực trạng quản lý hoạt động giáo dục trung tâm học tập cộng đồng

Đánh giá kết quả thực hiện các hoạt động: Một số nội dung được các TTHTCĐ vừa thực hiện thường xuyên, vừa thực hiện có chất lượng: Công tác XMC, phổ cập giáo dục tiểu học, THCS (64%); Tuyên truyền nâng cao hiểu biết về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước (68,5%); Nâng cao nhận

thức của người dân về bảo vệ môi trường (71%); Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ... (68,5%). Từ kết quả trên cho thấy, nội dung học tập tại các TTHTCĐ rất phong phú, thu hút được nhiều người đến học. Tuy nhiên, chất lượng các chuyên đề còn thấp.

2.4.4.3. Thực trạng quản lý đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên TTHTCĐ

- Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên các TTHTCĐ chủ yếu là kiêm nhiệm, thỉnh giảng. Trên địa bàn toàn thành phố Hà Nội chưa có xã, phường nào bố trí biệt phái giáo viên từ trường tiểu học, trung học cơ sở sang làm việc tại TTHTCĐ.

- Về trình độ chuyên môn: 42% cán bộ quản lý TTHTCĐ có trình độ Đại học, 15% có trình độ Cao đẳng và 43% có trình độ Trung cấp.

- Về trình độ quản lý: Đa số cán bộ quản lý TTHTCĐ chưa được bồi dưỡng về nghiệp vụ quản lý. Số cán bộ quản lý TTHTCĐ đã được bồi dưỡng về nghiệp vụ quản lý chiếm tỷ lệ thấp.

Bảng 5. Kết quả khảo sát thực trạng về đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, cộng tác viên trung tâm học tập cộng đồng

TT	Mức độ đánh giá	Kết quả đánh giá		
		Đúng	Sai	Không rõ
1	Đủ về số lượng, mạnh về chất lượng.	16 (4%)	360 (90%)	24 (6%)
2	Thiếu về số lượng, yếu về chất lượng.	244 (61%)	146 (36,5%)	10 (2,5%)
3	Đủ về số lượng, yếu về chất lượng.	248 (62%)	144 (36%)	8 (2%)
4	Chất lượng tốt.	24 (6%)	358 (89,5%)	18 (4,5%)
5	Chất lượng yếu.	192 (48%)	202 (50,5%)	6 (1,5%)

2.4.4.4. Thực trạng quản lý cơ sở vật chất TTHTCĐ

Cơ sở vật chất hiện có của các TTHTCĐ rất thiếu thốn. Đa số các TTHTCĐ cơ sở vật chất nghèo nàn, lạc hậu, chủ yếu tận dụng cơ sở vật chất, thiết bị của UBND xã, phường, thị trấn. Chỉ có 9,5% ý kiến cho rằng cơ sở vật chất, thiết bị đầy đủ, đáp ứng yêu cầu hoạt động. Có tới 30,5% ý kiến đánh giá cơ sở vật chất thiết bị phục vụ cho hoạt động của TTHTCĐ không được đầu tư.

2.4.4.5. Thực trạng quản lý đầu tư tài chính

Kinh phí hoạt động của TTHTCĐ còn rất khó khăn, thiếu thốn. Rất ít trung tâm học tập cộng đồng có đủ kinh phí để tổ chức các hoạt động (9%). Phần lớn trung tâm học tập cộng đồng thiếu kinh phí hoạt động (88%) và nhiều trung tâm học tập cộng đồng không có kinh phí hoạt động (53%).

2.4.5. Thực trạng công tác chỉ đạo ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hoạt động của trung tâm học tập cộng đồng

Bảng 6. Thực trạng công tác chỉ đạo ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hoạt động của trung tâm học tập cộng đồng

TT	Nội dung đánh giá	Mức độ		
		Tốt	Chưa tốt	Chưa thực hiện
1	Nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý, nhân viên, giáo viên TTHTCĐ về vai trò, tầm quan trọng của việc ứng dụng Công nghệ thông tin trong quản lý và dạy học	240 (60%)	148 (37%)	12 (3%)
2	Nâng cao kiến thức, kỹ năng ứng dụng Công nghệ thông tin cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên.	204 (51%)	156 (39%)	40 (10%)
3	Xây dựng kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo và kiểm tra việc thực hiện kế hoạch ứng dụng Công nghệ thông tin	276 (69%)	92 (23%)	32 (8%)
4	Chỉ đạo đầu tư phần mềm, trang thiết bị Công nghệ thông tin	296 (74%)	104 (26%)	0 (0%)
5	Ban hành hệ thống văn bản chỉ đạo, quản lý việc ứng dụng công nghệ thông tin	324 (81%)	68 (17%)	8 (2%)
6	Chỉ đạo xây dựng cơ sở dữ liệu về các trung tâm học tập cộng đồng và hệ thống quản lý mạng lưới các trung tâm học tập cộng đồng	0 (0%)	156 (39%)	244 (61%)

Kết quả tổng hợp đánh giá trên cho thấy, công tác chỉ đạo ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hoạt động của trung tâm học tập cộng đồng về cơ bản đã thực hiện được một số nội dung nhưng kết quả còn rất hạn chế.

2.4.6. Thực trạng công tác kiểm tra, đánh giá hoạt động của trung tâm học tập cộng đồng

Công tác kiểm tra, đánh giá của các cấp quản lý nói chung và đánh giá nội bộ TTHTCĐ nói riêng hiện nay còn nhiều hạn chế. Việc đánh giá kết quả hoạt động của trung tâm học tập cộng đồng trên địa bàn Hà Nội còn chưa được quan tâm thực hiện.

2.5. Đánh giá sự ảnh hưởng của các yếu tố đến quản lý trung tâm học tập cộng đồng

2.5.1. Sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền địa phương

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo đối với hoạt động của TTHTCĐ chưa được cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp quan tâm thực sự, đặc biệt là cấp xã - cấp quản lý trực tiếp đối với các trung tâm học tập cộng đồng.

2.5.2. Năng lực của cán bộ quản lý trung tâm học tập cộng đồng

Năng lực của một bộ phận cán bộ quản lý TTHTCĐ rất hạn chế.

2.5.3. Chương trình, nội dung hoạt động trong trung tâm học tập cộng đồng

Người dân đến với trung tâm học tập cộng đồng để được đáp ứng nhu cầu của mình về một hay nhiều lĩnh vực nào đó mà họ quan tâm. Vì vậy, nếu chương trình, nội dung các chuyên đề tổ chức trong trung tâm dập khuôn, máy móc, áp đặt sẽ không thu hút được người dân đến học tập.

2.5.4. Nhu cầu học tập thường xuyên của người dân

Việc khơi dậy lòng hiếu học, nhu cầu học tập thường xuyên, liên tục, suốt đời của người dân là nhân tố không thể thiếu đối với công tác quản lý trung tâm học tập cộng đồng.

2.5.5. Vấn đề xã hội hóa nguồn lực (cơ sở vật chất, thiết bị và tài chính) phục vụ cho hoạt động

Đề hoạt động của trung tâm có hiệu quả, đòi hỏi phải huy động tổng hợp các nguồn lực từ cộng đồng, thực hiện xã hội hóa các nguồn lực (cơ sở vật chất, thiết bị và tài chính) phục vụ cho hoạt động của TTHTCĐ.

2.6. Nhận xét chung về thực trạng quản lý trung tâm học tập cộng đồng

2.6.1. Điểm mạnh

- Trung tâm học tập cộng đồng đã làm tốt công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của mọi người dân về HTSĐ, xây dựng XHHT; đa dạng hóa các hình thức, thời gian học tập; Nội dung hoạt động của các trung tâm học tập cộng đồng tương đối đúng hướng.

- Thành phố đã ban hành kịp thời một số cơ chế, chính sách cho xây dựng xã hội học tập, quản lý trung tâm học tập cộng đồng.

- Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên một số trung tâm học tập cộng đồng đáp ứng đủ về số lượng.

- Trung tâm học tập cộng đồng đã tạo ra cơ hội học tập thường xuyên, học tập suốt đời cho người dân ngay tại cộng đồng.

2.6.2. Hạn chế

- Nhận thức của một bộ phận cán bộ, người dân về vị trí, vai trò, tác dụng của TTHTCĐ còn hạn chế.

- Các cơ chế, chính sách đối với trung tâm học tập cộng đồng chưa được quan tâm đúng mức.

- Việc tổ chức hoạt động của trung tâm học tập cộng đồng không thường xuyên, hiệu quả hoạt động của hệ thống TTHTCĐ còn thấp.

- Việc đầu tư các điều kiện đảm bảo hoạt động của TTHTCĐ ít. Ngân sách nhà nước đầu tư cho trung tâm học tập cộng đồng ít, không đáp ứng được yêu cầu tổ chức hoạt động tại các trung tâm.

- Bộ máy cán bộ quản lý trung tâm học tập cộng đồng chưa được kiện toàn kịp thời. Năng lực đội ngũ cán bộ quản lý trung tâm học tập cộng đồng hạn chế.

- Chương trình, nội dung học tập, bồi dưỡng chưa được cập nhật thường xuyên, chưa thực sự phù hợp với nhu cầu học tập, bồi dưỡng của người dân.

- Công tác kiểm tra, đánh giá, giám sát hoạt động trung tâm học tập cộng đồng chưa được tiến hành thường xuyên.

2.6.3. Nguyên nhân

2.6.3.1. Nguyên nhân thành công

Chủ trương đúng đắn của Đảng, Nhà nước và Thành phố về xây dựng xã hội học tập; Có sự lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời của Đảng, chính quyền các cấp; Bước đầu đã thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục; Trung tâm học tập cộng đồng đã đáp ứng linh hoạt, kịp thời và hiệu quả nhu cầu học tập đa dạng của nhân dân lao động Thủ đô.

2.6.3.2. Nguyên nhân hạn chế

Nhận thức về vị trí, vai trò, tác dụng của TTHTCĐ hạn chế; thiếu phương tiện hoạt động, thiếu đồ dùng dạy học và tài liệu học tập; đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, công tác viên chưa được tập huấn thường xuyên; các nguồn lực (nhân lực, vật lực, tài lực) đầu tư cho trung tâm còn ít.

2.6.4. Những thách thức và bài học kinh nghiệm rút ra đối với quản lý trung tâm học tập cộng đồng

- Nhận thức của xã hội, các cấp chính quyền và người dân đối với vị trí, vai trò, tác dụng của trung tâm học tập cộng đồng còn chưa đầy đủ, sự quan tâm chỉ đạo của nhiều địa phương và sự tích cực chủ động tham gia của nhiều người dân còn hạn chế;

- Cơ sở pháp lý, chế độ chính sách đối với cán bộ quản lý và giáo viên của trung tâm học tập cộng đồng chưa đầy đủ, thiếu thống nhất và chưa phù hợp;

- Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên của trung tâm học tập cộng đồng nhiều bất cập, còn thiếu về số lượng, hạn chế về chất lượng;

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị, tài liệu học tập tại trung tâm học tập cộng đồng còn thiếu thốn, chưa phù hợp.

Bài học kinh nghiệm sau đây:

- Chủ trương xây dựng và phát triển trung tâm học tập cộng đồng phải trở thành chính sách quốc gia và được thể chế hóa thành văn bản của Nhà nước ở Trung ương, địa phương.

- Cấp ủy Đảng, chính quyền cơ sở đóng vai trò quyết định đến chủ trương đầu tư xây dựng, phát triển cũng như chất lượng và hiệu quả hoạt động của TTHTCĐ;

- Sự phối hợp đồng bộ, chặt chẽ, thường xuyên giữa các ngành, đoàn thể, các tổ chức, thông qua việc ký kết các chương trình, kế hoạch phối hợp cụ thể.

- Đẩy mạnh xã hội hóa các nguồn lực đầu tư cho TTHTCĐ; tận dụng tối đa cơ sở vật chất, các phương tiện, thiết bị sẵn có ở địa phương và từng bước xây dựng cơ sở vật chất riêng, mua sắm thiết bị cho trung tâm học tập cộng đồng;

- Trình độ, năng lực làm việc của đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trung tâm học tập cộng đồng cần được bồi dưỡng, nâng cao thường xuyên bằng nhiều phương thức thích hợp.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 2

Sau hơn 15 năm xây dựng và phát triển, trung tâm học tập cộng đồng ở nước ta đã có sự phát triển bền vững, trở thành công cụ thiết yếu để xây dựng XHHT từ cơ sở. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được, mô hình TTHTCĐ cũng đang đứng trước những khó khăn, tồn tại về cơ chế tổ chức, cơ chế quản lý, về cán bộ quản lý, về các nguồn lực, các điều kiện để phát triển TTHTCĐ.

Hiện nay, 100% xã, phường, thị trấn trên địa bàn Hà Nội đã có TTHTCĐ. Các TTHTCĐ của Hà Nội đã bước đầu phát huy được tác dụng của một cơ sở giáo dục thường xuyên, một cơ sở giáo dục gắn bó chặt chẽ với cộng đồng, đáp ứng nhu cầu học tập thường xuyên, suốt đời của mọi người dân. Tuy nhiên, quá trình quản lý, tổ chức hoạt động của các TTHTCĐ trên địa bàn thành phố Hà Nội còn nhiều hạn chế, bất cập. Cần phải có những giải pháp phù hợp với những nội dung cụ thể, biện pháp sát thực, phát huy tối đa lợi thế Thủ đô để phát triển TTHTCĐ đáp ứng nhu cầu học tập của người dân, xây dựng thành công XHHT trên địa bàn Hà Nội trong bối cảnh đổi mới hiện nay.

Chương 3

GIẢI PHÁP QUẢN LÝ TRUNG TÂM HỌC TẬP CỘNG ĐỒNG TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI TRONG BỐI CẢNH ĐỔI MỚI HIỆN NAY

3.1. Định hướng phát triển trung tâm học tập cộng đồng trong bối cảnh đổi mới hiện nay

3.1.1. Định hướng phát triển kinh tế - xã hội thành phố Hà Nội

3.1.2. Định hướng phát triển trung tâm học tập cộng đồng

3.2. Nguyên tắc xây dựng giải pháp quản lý trung tâm học tập cộng đồng trên địa bàn thành phố Hà Nội trong bối cảnh đổi mới hiện nay

3.2.1. Nguyên tắc đảm bảo tính khoa học

3.2.2. Nguyên tắc đảm bảo tính thực tiễn

3.2.3. Nguyên tắc đảm bảo tính kế thừa

3.2.4. Nguyên tắc đảm bảo tính phối hợp và liên kết

3.3. Giải pháp quản lý trung tâm học tập cộng đồng trên địa bàn thành phố Hà Nội trong bối cảnh đổi mới hiện nay

3.3.1. Tổ chức quán triệt, thực hiện các cam kết chính trị của cấp ủy Đảng, chính quyền, các ngành về định hướng phát triển trung tâm học tập cộng đồng đáp ứng mục tiêu xây dựng xã hội học tập

3.3.1.1. Ý nghĩa, mục tiêu giải pháp

Tạo những khả năng to lớn trong việc đáp ứng nhu cầu học tập thường xuyên của mỗi người dân trong cộng đồng, hướng tới mục tiêu phát triển kinh tế và xây dựng XHHT.

3.3.1.2. Nội dung và cách thức thực hiện

i) Đối với cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp

- Xác định rõ trung tâm học tập cộng đồng không chỉ là cơ sở giáo dục thường xuyên trong hệ thống giáo dục quốc dân mà còn phải coi TTHTCĐ là công cụ của cấp ủy, chính quyền trong phối hợp các hoạt động văn hoá - xã hội của địa phương trong công tác giáo dục pháp luật, chuyển giao công nghệ, truyền thông những kiến thức thiết thực của các ngành, đoàn thể đến các thành viên trong các tổ chức.

- Đổi mới công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc tổ chức hoạt động tại các TTHTCĐ.

- Chú trọng xây dựng kế hoạch tổ chức các lớp tập huấn triển khai các văn bản của Đảng, chính sách của Nhà nước, của Thành phố về TTHTCĐ đến đội ngũ cán bộ lãnh đạo xã, phường, thị trấn.

ii) Đối với Phòng Giáo dục và Đào tạo quận, huyện, thị xã

- Tham mưu cho các cấp ủy Đảng, chính quyền cấp quận, huyện, thị xã về chủ trương, biện pháp phát triển trung tâm học tập cộng đồng.

- Phối hợp với các ngành chức năng chỉ đạo có hiệu quả việc thành lập và phát triển trung tâm học tập cộng đồng.

- Chỉ đạo về nội dung và các hình thức hoạt động của TTHTCĐ.

- Hỗ trợ nguồn nhân lực chuyên môn cho các trung tâm học tập cộng đồng.

- Tổ chức tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của các trung tâm học tập cộng đồng.

- Báo cáo định kỳ cho UBND cấp huyện và Sở GD&ĐT về công tác quản lý và hoạt động của các TTHTCĐ đóng trên địa bàn.

iii) Đối với cán bộ quản lý trung tâm học tập cộng đồng

- Tổ chức các buổi tập huấn, hội thảo, trao đổi kinh nghiệm nhằm đổi mới và nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ quản lý các TTHTCĐ.

- Cán bộ TTHTCĐ phải nhận thức rõ tầm quan trọng của việc xây dựng xã hội học tập là phải phát triển hệ thống trung tâm học tập cộng đồng.

iii) Đối với Hội khuyến học, các đoàn thể chính trị xã hội

- Hội Khuyến học, các đoàn thể chính trị xã hội và người dân phải thấy rõ TTHTCĐ là mô hình học tập thuộc hệ thống giáo dục thường xuyên của nền giáo dục quốc dân.

- Các đoàn thể chính trị xã hội và người dân cần thống nhất cao về hành động, thấy rõ vị trí, trách nhiệm của mình trong việc xây dựng TTHTCĐ để được hưởng thụ những lợi ích trước mắt và lâu dài do TTHTCĐ đem lại.

3.3.1.3. Điều kiện thực hiện giải pháp

- Ban hành các Chỉ thị, Nghị quyết, Chương trình hành động của cấp ủy và chính quyền về việc quản lý, xây dựng và phát triển TTHTCĐ tại địa phương.

- Xây dựng kế hoạch cụ thể việc triển khai thực hiện Chỉ thị, Nghị quyết, chương trình.

- Tuyên truyền đầy đủ các chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước về xây dựng XHHT và phát triển TTHTCĐ một cách thường xuyên, liên tục. Tổ chức các lớp tập huấn sâu về TTHTCĐ cho cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp.

3.3.2. Tổ chức kiện toàn cơ cấu tổ chức các trung tâm học tập cộng đồng phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục

3.3.2.1. Ý nghĩa, mục tiêu của giải pháp

Kiện toàn cơ cấu tổ chức đối với trung tâm học tập cộng đồng đảm bảo đủ về số lượng, nâng cao về chất lượng đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ hiện nay.

3.3.2.2. Nội dung và cách thức thực hiện

- Thực hiện theo quy chế tổ chức và hoạt động của trung tâm học tập cộng đồng, đồng thời linh hoạt, sáng tạo vận dụng mô hình tổ chức phù hợp với đặc điểm kinh tế - xã hội trên địa bàn các xã, phường, thị trấn.

- Rà soát, củng cố, sắp xếp hệ thống trung tâm học tập cộng đồng hiện có cho phù hợp với nhu cầu học tập trong bối cảnh đổi mới hiện nay.

- Đổi mới công tác chỉ đạo, quản lý trung tâm học tập cộng đồng.

3.3.2.3. Điều kiện thực hiện giải pháp

- Cấp ủy, chính quyền địa phương các cấp nắm vững chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển trung tâm học tập cộng đồng;

- Tạo điều kiện tối đa về nhân lực và kinh phí thực hiện các đề án phát triển trung tâm học tập cộng đồng của địa phương.

- Đảm bảo chế độ, chính sách cho cán bộ quản lý trung tâm học tập cộng đồng.

3.3.3. Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý trung tâm học tập cộng đồng đảm bảo đủ về số lượng, nâng cao về chất lượng, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của trung tâm học tập cộng đồng trong bối cảnh hiện nay

3.3.3.1. Ý nghĩa, mục tiêu của giải pháp

Giúp đội ngũ cán bộ quản lý trung tâm học tập cộng đồng nâng cao năng lực quản lý để có thể hoàn thành nhiệm vụ quản lý trung tâm học tập cộng đồng trong bối cảnh đổi mới hiện nay.

3.3.3.2. Nội dung và cách thức thực hiện

i) Trước hết, rà soát lại toàn bộ đội ngũ lãnh đạo TTHTCĐ hiện có

- Đảm bảo mỗi trung tâm học tập cộng đồng bố trí đủ số cán bộ quản lý theo quy định tại quy chế tổ chức và hoạt động của TTHTCĐ.

- Kiện toàn Ban quản lý trung tâm học tập cộng đồng.

ii) Bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý trung tâm học tập cộng đồng

- Các năng lực mà cán bộ quản lý trung tâm học tập cộng đồng cần bồi dưỡng: Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch; huy động sự tham gia của cộng đồng vào các hoạt động do trung tâm tổ chức; khảo sát và phân tích nhu cầu học tập của người dân; giám sát và đánh giá hoạt động của trung tâm học tập cộng đồng; huy động và quản lý các nguồn lực; thiết lập các mối quan hệ giữa trung tâm học tập cộng đồng với các tổ chức, đoàn thể xã hội trên địa bàn.

- Nội dung bồi dưỡng năng lực cho cán bộ quản lý trung tâm học tập cộng đồng: Về kiến thức quản lý trung tâm học tập cộng đồng; về kỹ năng quản lý trung tâm học tập cộng đồng.

3.3.3.3. Điều kiện thực hiện giải pháp

- Cần có chiến lược lâu dài về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý TTHTCĐ. Xác định việc đào tạo bồi dưỡng cán bộ quản lý trung tâm học tập cộng đồng là một trong những nhiệm vụ của công tác các bộ trong giai đoạn hiện nay.

- Xây dựng chương trình bồi dưỡng cán bộ quản lý TTHTCĐ phù hợp. Xây dựng quy định và cơ chế để thực hiện công tác đào tạo bồi dưỡng.

3.3.4. Chỉ đạo đổi mới nội dung, chương trình, hình thức tổ chức học tập của trung tâm học tập cộng đồng theo hướng đáp ứng nhu cầu xã hội, hướng tới xây dựng xã hội học tập.

3.3.4.1. Ý nghĩa, mục tiêu của giải pháp

Cần xây dựng các nội dung, chương trình học tập trong trung tâm học tập cộng đồng phù hợp với nhu cầu học tập của cộng đồng trong từng giai đoạn cụ thể.

3.3.4.2. Nội dung và cách thức thực hiện

- Chỉ đạo đổi mới nội dung, chương trình học tập.

- Đa dạng hoá phương pháp giảng dạy, phương tiện dạy học, phù hợp nội dung, chương trình học tập, phù hợp đối tượng người học.

- Các hình thức tổ chức học tập của trung tâm học tập cộng đồng cần đổi mới phù hợp nội dung, chương trình học tập, phù hợp với phương pháp giảng dạy và phương tiện học tập.

3.3.4.3. Điều kiện thực hiện giải pháp

- Cán bộ quản lý TTHTCĐ phải nắm vững cách thức điều tra nhu cầu, điều kiện và khả năng học tập của người dân trên địa bàn. Xây dựng nội dung, chương trình học tập đảm bảo chất lượng, thực sự đáp ứng nhu cầu người dân.

- Phát động phong trào xây dựng mô hình gia đình, dòng họ, cộng đồng học tập phù hợp với điều kiện từng địa phương.

- Tăng cường đầu tư thiết bị dạy học.

3.3.5. Tổ chức thực hiện hiệu quả công tác phối hợp giữa các cơ quan quản lý trong quản lý trung tâm học tập cộng đồng nhằm đáp ứng nhu cầu học tập suốt đời của người dân.

3.3.5.1. Ý nghĩa, mục tiêu của giải pháp

Huy động sự vào cuộc của tất cả các cơ quan quản lý các cấp, huy động các nguồn lực phục vụ cho hoạt động của TTHTCĐ giúp trung tâm phát huy tối đa vai trò của mình trong cộng đồng.

3.3.5.2. Nội dung và cách thức thực hiện

- Đối với Sở Giáo dục và Đào tạo: chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan điều phối và hướng dẫn tổ chức thực hiện kế hoạch; xây dựng các văn bản liên quan đến giáo dục thường xuyên và xây dựng xã hội học tập.

- Sở Lao động, Thương binh và Xã hội: chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan và các quận, huyện, thị xã xây dựng kế hoạch phát triển hệ thống các cơ sở dạy nghề; dạy nghề gắn với sản xuất, vùng nông thôn, vùng xa... phù hợp với từng địa phương và điều kiện phát triển kinh tế - xã hội Thủ đô.

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã xây dựng và thực hiện kế hoạch đẩy mạnh các hoạt động học tập suốt đời trong các thư viện, bảo tàng, nhà văn hóa, câu lạc bộ.

- Sở Thông tin và Truyền thông: Chỉ đạo các cơ quan thông tấn, báo chí tổ chức xây dựng chuyên mục và tuyên truyền về xây dựng xã hội học tập.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính: Tham mưu cho UBND Thành phố, cân đối, bố trí kinh phí cho các sở, ngành, quận, huyện, thị xã để thực hiện theo quy định.

- Các Sở, ngành khác: có trách nhiệm cung ứng học tập suốt đời và tạo mọi điều kiện thuận lợi để đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc ngành mình được học tập suốt đời.

- Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã: Xây dựng kế hoạch xây dựng xã hội học tập của địa phương mình cho phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của địa phương đến năm 2020.

- Hội Khuyến học thành phố: Phối hợp với các tổ chức, các lực lượng xã hội trong việc tổ chức tuyên truyền, vận động người dân tích cực học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập, phát triển TTHTCĐ.

- Ủy ban nhân dân cấp xã: Trực tiếp quản lý TTHTCĐ về tổ chức, nhân sự, nội dung và kế hoạch hoạt động của TTHTCĐ.

3.3.5.3. Điều kiện thực hiện giải pháp

- Cần xây dựng tốt cơ chế điều hành, phối hợp trong triển khai thực hiện nhiệm vụ.

- Phân công, phân nhiệm cụ thể đối với từng cơ quan, đơn vị trong việc xây dựng XHHT, quản lý trung tâm học tập cộng đồng.

- Cán bộ quản lý trung tâm học tập cộng đồng phải thấy rõ vai trò quan trọng của các ban ngành trong cộng đồng đối với việc phối hợp quản lý TTHTCĐ.

3.3.6. Chỉ đạo ứng dụng Công nghệ thông tin trong công tác quản lý, dạy học để nâng cao chất lượng hoạt động của trung tâm học tập cộng đồng góp phần thực hiện mục tiêu xây dựng xã hội học tập

3.3.6.1. Ý nghĩa, mục tiêu của giải pháp

Ứng dụng công nghệ thông tin nhằm nâng cao chất lượng công tác quản lý, giảng dạy, góp phần nâng cao chất lượng học tập, bồi dưỡng của các TTHTCĐ.

3.3.6.2. Nội dung và cách thức thực hiện

- Đẩy mạnh ứng dụng Công nghệ thông tin trong công tác quản lý.

- Đẩy mạnh ứng dụng Công nghệ thông tin trong dạy học để nâng cao chất lượng học tập, bồi dưỡng tại trung tâm học tập cộng đồng.

3.3.6.3. Điều kiện thực hiện giải pháp:

Sự quan tâm chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo; Sự quyết tâm của lãnh đạo các TTHTCĐ; Sự hỗ trợ của chính quyền địa phương; Sự đồng tâm cao của cán bộ giáo viên trung tâm.

3.3.7. Tăng cường công tác giám sát, đánh giá hoạt động giáo dục của trung tâm học tập cộng đồng

3.3.7.1. *Ý nghĩa, mục tiêu của giải pháp:* Theo dõi, kiểm tra và xác định mức độ đạt được của các nội dung hoạt động trong TTHTCĐ.

3.3.7.2. *Nội dung và cách thức thực hiện*

- Xác định rõ mục đích, yêu cầu của việc giám sát, đánh giá các hoạt động giáo dục của TTHTCĐ.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức giám sát, đánh giá các hoạt động giáo dục của TTHTCĐ một cách bài bản.

3.3.7.3. *Điều kiện thực hiện giải pháp*

- Cán bộ quản lý phải nắm vững mục đích, yêu cầu của việc giám sát, đánh giá; phải có năng lực xây dựng kế hoạch và tổ chức giám sát, đánh giá hoạt động của TTHTCĐ; có năng lực phân tích và xử lý các kết quả giám sát, đánh giá.

- Quá trình giám sát, đánh giá phải đảm bảo khách quan, trung thực, sau đánh giá, giám sát phải tạo được động lực cho sự phát triển đi lên.

3.4. Khảo nghiệm và thử nghiệm giải pháp đề xuất

3.4.1. Khảo nghiệm về tính cần thiết và tính khả thi của các giải pháp

3.4.1.1. *Mục đích khảo nghiệm*

Đánh giá về tính cần thiết và tính khả thi của các giải pháp

3.4.1.2. *Nội dung và phương pháp khảo nghiệm*

- Nội dung khảo nghiệm: Khảo nghiệm sự cần thiết; Khảo nghiệm tính khả thi.

- Phương pháp khảo nghiệm: Trao đổi bằng bảng hỏi và phỏng vấn.

3.4.1.3. *Đối tượng khảo nghiệm:* Gồm 60 cán bộ quản lý trung tâm học tập cộng đồng, 45 cán bộ lãnh đạo địa phương và 85 cán bộ lãnh đạo Đảng, chính quyền, đoàn thể, ngành giáo dục cấp quận, huyện và cấp tỉnh. Tổng cộng 190 người.

3.4.1.4. *Kết quả khảo nghiệm*

- Tất cả 7 giải pháp đều được đánh giá là cần thiết và khả thi.

- Hai giải pháp 1, 2 được đánh giá là cần thiết hơn so với các giải pháp khác (ở mức độ rất cần có tỷ lệ là: 92,1%; 91,6%). Còn các giải pháp 6,4,3,7,5 có số ý kiến đánh giá thấp hơn về sự cần thiết. Tuy nhiên ở các giải pháp này, số ý kiến cho là rất cần thiết cũng chiếm tỷ lệ khá cao: 86,8%, 86%, 83,6%, 83%, 80%.

- Các giải pháp 1,2,6 được đánh giá là khả thi hơn so với các giải pháp khác (ở mức độ rất khả thi có tỷ lệ là: 86,8%; 86,3%, 85,8%). Còn các giải pháp 3,4,7,5 có số ý kiến đánh giá thấp hơn về tính khả thi. Tuy nhiên ở các giải pháp này, số ý kiến cho là rất khả thi và khả thi cũng chiếm tỷ lệ khá cao.

3.4.2. Thử nghiệm một số giải pháp đề xuất

3.4.2.1. *Mục đích, yêu cầu của việc thử nghiệm*

Thử nghiệm 2 giải pháp nhằm khẳng định các giải pháp mà luận án đề xuất là đúng và có tác dụng tốt trong việc quản lý các TTHTCĐ trên địa bàn Hà Nội nói riêng và cả nước nói chung trong bối cảnh đổi mới hiện nay.

3.4.2.2. *Nội dung thử nghiệm*

Giải pháp: Tổ chức kiện toàn cơ cấu tổ chức các trung tâm học tập cộng đồng phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục;

Giải pháp: Chỉ đạo đổi mới nội dung, chương trình, hình thức tổ chức học tập của TTHTCĐ theo hướng đáp ứng nhu cầu xã hội, hướng tới xây dựng XHHT;

3.4.2.3. *Thời gian thử nghiệm:* Từ tháng 11 năm 2014 đến tháng 4 năm 2016.

3.4.2.4. *Mẫu thử nghiệm:* 2 giải pháp nêu trên được thử nghiệm tại 3 TTHTCĐ ở 03 quận, huyện thuộc các vùng miền của thành phố Hà Nội.

3.4.2.5. *Tiêu chí đánh giá việc thử nghiệm*

Thử nghiệm giải pháp: “*Tổ chức kiện toàn cơ cấu tổ chức các TTHTCĐ phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục*” gồm các tiêu chí: Số lượng, thành phần tham gia Ban Giám đốc TTHTCĐ; Trình độ quản lý, trình độ chuyên môn của Ban Giám đốc TTHTCĐ; Tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ đối với Ban Giám đốc TTHTCĐ; Công tác tham mưu với Đảng, chính quyền về sự lãnh đạo, chỉ đạo đối với TTHTCĐ; Liên kết, phối hợp với các ban ngành đoàn thể trong việc quản lý TTHTCĐ; Quản lý, sử dụng hiệu quả các nguồn lực trong TTHTCĐ; Cơ chế tổ chức, lãnh đạo quản lý; Số lượng học viên tham gia học tập tại TTHTCĐ.

Thử nghiệm giải pháp “*Chỉ đạo đổi mới nội dung, chương trình, hình thức tổ chức học tập của trung tâm học tập cộng đồng theo hướng đáp ứng nhu cầu xã hội, hướng tới xây dựng xã hội học tập*”, gồm các tiêu chí: Tổ chức điều tra, khảo sát nhu cầu học tập của các đối tượng; Các chuyên đề đáp ứng nhu cầu của người học trên địa bàn; Xây dựng tài liệu phục vụ cho hoạt động tại TTHTCĐ; Cơ sở vật chất thiết bị phục vụ cho hoạt động; Ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức hoạt động tại TTHTCĐ; Số lượng người học các chuyên đề tại TTHTCĐ.

3.4.2.6. *Tiến hành thử nghiệm*

Từ thời gian tháng 10/2014 làm việc với Phòng GD&ĐT, cấp ủy, chính quyền, các ngành liên quan của của 3 địa phương để thống nhất chủ trương thử nghiệm.

Từ tháng 10 năm 2014 NCS cùng với Giám đốc TTHTCĐ triển khai việc thử nghiệm ở 3 TTHTCĐ thuộc 3 quận, huyện với các giải pháp đã nêu trên.

Từ tháng 10 năm 2015 đến tháng 12 năm 2015, NCS và Giám đốc TTHTCĐ đánh giá, tổng kết việc thử nghiệm ở các TTHTCĐ, rút ra những kết luận từ thực tiễn thử nghiệm.

Từ tháng 01 đến tháng 02 năm 2016 NCS báo cáo đánh giá, tổng kết, rút ra những kết luận từ thực tiễn khách quan, hoàn thiện tổ chức hội thảo khoa học và chuẩn bị hoàn thiện luận án tiến sĩ.

Quy trình thực hiện: *Bước 1.* Nghiên cứu, đánh giá thực trạng, đánh giá các giải pháp mà các đơn vị đã áp dụng trước khi tiến hành thử nghiệm; *Bước 2.* Tổ chức tập huấn cộng tác viên các đơn vị tham gia thử nghiệm. *Bước 3.* Thực hiện thử nghiệm giải pháp. *Bước 4.* Tổng hợp, đánh giá kết quả áp dụng thử nghiệm các giải pháp mới.

3.4.2.7. *Kết quả thu được*

Giải pháp “*Tổ chức kiện toàn cơ cấu tổ chức các TTHTCĐ phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục*”.

Sau thời gian thử nghiệm: Ban Giám đốc TTHTCĐ đã được kiện toàn đủ về số lượng, chất lượng được nâng lên. Đa số thành viên trong Ban Giám đốc TTHTCĐ đều có trình độ Đại học. Giám đốc TTHTCĐ đều được bổ trí là lãnh đạo Đảng, chính quyền xã, phường tham gia. Đặc biệt ở TTHTCĐ Đức Giang, Giám đốc TTHTCĐ là Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy, điều này rất thuận lợi cho việc tổ chức hoạt động của trung tâm, nhất là thuận lợi trong việc huy động sự

tham gia của cộng đồng đối với hoạt động của trung tâm. Đội ngũ cán bộ quản lý TTHTCĐ được tập huấn thường xuyên về chuyên môn nghiệp vụ quản lý TTHTCĐ, nhất là kỹ năng quản lý, tổ chức hoạt động của TTHTCĐ. Ở 3 TTHTCĐ được thử nghiệm Đảng ủy đều ban hành nghị quyết về xây dựng XHHT, phát triển TTHTCĐ, Ủy ban nhân dân cấp xã đều đưa nội dung xây dựng XHHT, phát triển TTHTCĐ vào kế hoạch công tác năm của địa phương, ban hành văn bản chỉ đạo các ban, ngành của xã triển khai công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng XHHT, bố trí ngân sách phục vụ cho hoạt động của trung tâm học tập cộng đồng.

Giải pháp *“Chỉ đạo đổi mới nội dung, chương trình, hình thức tổ chức học tập của trung tâm học tập cộng đồng theo hướng đáp ứng nhu cầu xã hội, hướng tới xây dựng xã hội học tập”*

Sau thử nghiệm: Các nội dung học tập, chương trình học tập trong các TTHTCĐ rất phong phú, đa dạng, đáp ứng đủ loại đối tượng người học và bao trùm toàn bộ đời sống kinh tế, văn hóa - xã hội của cộng đồng và người dân. Cả 3 TTHTCĐ đều làm tốt công tác PCGD-XMC, đặc biệt là thu hút trẻ em lang thang cơ nhỡ, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn được học tập. Đã phối hợp với các đoàn thể tổ chức được nhiều buổi học chuyên đề thiết thực cho cộng đồng

Kết luận về việc thử nghiệm:

Giải pháp *“Tổ chức kiện toàn cơ cấu tổ chức các TTHTCĐ phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục”*. Nhìn chung các đơn vị nhất trí rất cao về ý nghĩa, tác dụng của giải pháp và đặc biệt về cách tổ chức thực hiện giải pháp mà luận án đã đề xuất.

Ý kiến nhận xét của các đơn vị tham gia thử nghiệm đều thống nhất cho rằng trong bối cảnh đổi mới hiện nay, giải pháp tổ chức kiện toàn cơ cấu tổ chức các TTHTCĐ đối với các TTHTCĐ là hết sức cần thiết.

Giải pháp *“Chỉ đạo đổi mới nội dung, chương trình, hình thức tổ chức học tập của TTHTCĐ theo hướng đáp ứng nhu cầu xã hội, hướng tới xây dựng XHHT”*. Các đơn vị tham gia thử nghiệm đánh giá cao sự cần thiết, tính hợp lý và khả thi của giải pháp này.

Kết thúc quá trình thử nghiệm, NCS đã tiến hành trưng cầu ý kiến của 150 người gồm các đối tượng: cán bộ chỉ đạo chuyên môn, giáo viên (Phòng GD&ĐT, trung tâm GDTX, TTHTCĐ), cán bộ chính quyền, đoàn thể (Ủy ban nhân dân quận/huyện, Đảng ủy, UBND xã/phường) và một số học viên. Số người này ở trên địa bàn của 3 TTHTCĐ tham gia thử nghiệm, ngoài ra còn thuộc 10 TTHTCĐ đã thường xuyên tham dự các hội thảo của đề tài.

Kết quả trưng cầu ý kiến của 150 phiếu (100% số phiếu trưng cầu ý kiến đều ghi đầy đủ điểm ở các nhóm giải pháp) được thống kê trong bảng sau:

Bảng 7. Kết quả trưng cầu ý kiến về giải pháp (Tính theo điểm trung bình cho từng giải pháp)

STT	Giải pháp	Tính hợp lý	Tính khả thi	Tính quyết định
1	Tổ chức kiện toàn cơ cấu tổ chức các TTHTCĐ phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục	2,82	2,77	2,72
2	Chỉ đạo đổi mới nội dung, chương trình, hình thức tổ chức học tập của TTHTCĐ theo hướng đáp ứng nhu cầu xã hội, hướng tới xây dựng XHHT”.	2,82	2,52	2,65

KẾT LUẬN CHƯƠNG 3

Đề xuất 7 giải pháp nhằm quản lý TTHTCĐ trên địa bàn Hà Nội trong bối cảnh đổi mới hiện nay.

Các giải pháp có sự bao quát các khâu cơ bản của công tác quản lý TTHTCĐ nhưng được thiết kế về nội dung và quy trình phù hợp với việc quản lý TTHTCĐ và có tính đến biện pháp tác động tổng hợp theo địa bàn lãnh thổ nhằm tăng cường điều kiện quản lý TTHTCĐ một cách thuận lợi và hữu hiệu hơn.

Các giải pháp là cần thiết và khả thi.

Kết quả khảo nghiệm cho thấy các giải pháp được các đối tượng điều tra tán thành với tỷ lệ khẳng định cao.

KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

1. Kết luận

1.1. Xây dựng xã hội học tập và yêu cầu học tập suốt đời là một xu thế lớn, xu thế chung của thế giới hiện đại.

1.2. Các TTHTCĐ ở Hà Nội đã góp phần nâng cao dân trí, đào tạo nguồn nhân lực tại chỗ, từng bước nâng cao chất lượng cuộc sống, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân... Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được, quá trình xây dựng, phát triển, quản lý TTHTCĐ ở Hà Nội còn chậm và thiếu đồng bộ; chất lượng, hiệu quả hoạt động của TTHTCĐ chưa đáp ứng yêu cầu.

1.3. Đề tài đã đề xuất 7 giải pháp quản lý trung tâm học tập cộng đồng.

- Tổ chức quán triệt, thực hiện các cam kết chính trị của các cấp uỷ Đảng, chính quyền, các ngành về định hướng phát triển trung tâm học tập cộng đồng đáp ứng mục tiêu xây dựng xã hội học tập;

- Tổ chức kiện toàn cơ cấu tổ chức các TTHTCĐ phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục;

- Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý trung tâm học tập cộng đồng đảm bảo đủ về số lượng, nâng cao về chất lượng, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của trung tâm học tập cộng đồng trong bối cảnh đổi mới hiện nay;

- Chỉ đạo đổi mới nội dung, chương trình, hình thức tổ chức học tập của TTHTCĐ theo hướng đáp ứng nhu cầu xã hội, hướng tới xây dựng XHHT;

- Tổ chức thực hiện hiệu quả công tác phối hợp giữa các cơ quan quản lý trong quản lý TTHTCĐ nhằm đáp ứng nhu cầu học tập suốt đời của người dân;

- Chỉ đạo ứng dụng Công nghệ thông tin trong công tác quản lý, dạy học để nâng cao chất lượng hoạt động của TTHTCĐ góp phần thực hiện mục tiêu xây dựng XHHT;

- Tăng cường công tác giám sát, đánh giá hoạt động giáo dục của trung tâm học tập cộng đồng.

1.4. Kết quả khảo nghiệm cho thấy các giải pháp này đều mang lại hiệu quả cao.

2. Khuyến nghị

2.1. *Đối với Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội*

2.2. *Đối với Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội*

2.3. *Đối với Hội Khuyến học Thành phố*

2.4. *Đối với Phòng Giáo dục và Đào tạo*

2.5. *Đối với trung tâm học tập cộng đồng*